

GREEN AGRICULTURE DEVELOPMENT WITH NEW RURAL CONSTRUCTION IN PHU BINH DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Thi Thu Ha

TNU - University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 02/8/2023	Green agriculture associated with new rural construction is an effective solution to improve economic efficiency and protect the environment in agricultural production. This article was designed to analyze and evaluate the current situation of green-oriented agricultural development associated with new rural construction in Phu Binh district, Thai Nguyen province. The main methods that were used include secondary data collection, field survey, household interview and data processing. Research results show that a number of green-oriented agricultural models have been formed and developed in Phu Binh district, contributing to improving productivity and reducing environmental pollution. However, there are also many difficulties such as small scale production, low competitiveness; vulnerability to impacts of natural disasters and epidemics; market volatility. In order to develop green agriculture associated with new rural construction in the near future, Phu Binh district needs to have a synchronous policy on land in agriculture; support people and businesses to develop green agriculture associated with new rural construction through payment for environmental services; promote science and technology transfer; train to raise people's awareness on green agriculture; implement digital transformation in agriculture...
Revised: 19/9/2023	
Published: 19/9/2023	
KEYWORDS	
Development	
Green agriculture	
New countryside	
Phu Binh	
Thai Nguyen	

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP XANH GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Thu Hà

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 02/8/2023	Nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới là giải pháp hữu hiệu nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích đánh giá thực trạng phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Các phương pháp chính được sử dụng gồm: thu thập số liệu thứ cấp, khảo sát thực địa, phỏng vấn hộ và xử lý số liệu. Kết quả nghiên cứu chỉ ra một số mô hình nông nghiệp theo định hướng xanh đã được hình thành và phát triển trên địa bàn huyện Phú Bình, góp phần nâng cao năng suất giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, mô hình nông nghiệp theo định hướng xanh vẫn còn có nhiều khó khăn như: Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, khả năng cạnh tranh thấp; tính dễ bị tổn thương trước tác động của thiên tai, dịch bệnh; sự biến động của thị trường. Để phát triển nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới, huyện Phú Bình cần có sự đồng bộ các chính sách về đất đai trong nông nghiệp; hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phát triển nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới thông qua hình thức chi trả dịch vụ môi trường; đẩy mạnh chuyển giao khoa học công nghệ; tập huấn nâng cao nhận thức về nông nghiệp xanh; thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp...
Ngày hoàn thiện: 19/9/2023	
Ngày đăng: 19/9/2023	
TỪ KHÓA	
Phát triển	
Nông nghiệp xanh	
Xây dựng nông thôn mới	
Phú Bình	
Thái Nguyên	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8479>

Email: ntthadhsptn@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, nông nghiệp xanh được quan niệm là nền nông nghiệp sản xuất áp dụng đồng bộ các quy trình, công nghệ sử dụng hợp lý, tiết kiệm vật tư đầu vào cho sản xuất, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Nông nghiệp xanh hướng đến nâng cao tính cạnh tranh của nông sản, phát triển công nghệ xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, phế thải, ổn định kinh tế và giúp cho người nông dân có chất lượng cuộc sống tốt hơn, bảo vệ các nguồn tài nguyên và hệ sinh thái nông nghiệp [1]... đảm bảo nông nghiệp bền vững trên cả trụ cột kinh tế - xã hội và môi trường. Tại Hội nghị lần thứ 26, các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), Việt Nam đã cam kết mạnh mẽ với cộng đồng quốc tế về việc đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050. Với trách nhiệm giảm phát thải để góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu toàn cầu, hướng tới nền kinh tế xanh, nông nghiệp Việt Nam đang từng bước chuyển đổi mô hình sản xuất đáp ứng xu thế tăng trưởng xanh, tiêu dùng xanh.

Thực tế, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp theo định hướng xanh đã và đang được phát triển ở nước ta như: nông nghiệp sinh thái [2], [3], nông nghiệp bền vững [4], [5], nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, nông nghiệp tuần hoàn [6], nông nghiệp hữu cơ [7]... Các mô hình nông nghiệp này có vai trò quan trọng góp phần bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp và từng bước giúp nền nông nghiệp nước ta chuyển đổi sang hướng xanh, bền vững, thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu [8], [9]. Hiện nay, cùng với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, sản xuất nông nghiệp của huyện Phú Bình đã định hình và từng bước đi vào ổn định đối với một số nông sản chủ lực chính như lúa, gà, lợn, trồng rừng, chăn nuôi theo định hướng an toàn sinh học, phát triển nông nghiệp xanh. Tính đến nay, huyện có hơn 226 ha diện tích sản xuất lúa gạo và rau quả an toàn, hữu cơ, chất lượng cao, nông nghiệp công nghệ cao với 22 hợp tác xã chăn nuôi, có 65 cơ sở sản xuất con giống, 18 trang trại đạt chuẩn VietGap. Tổng đàn vật nuôi cao nhất tỉnh, trong đó: Đàn gia cầm năm 2022 đạt 4,1 triệu con, đàn lợn 178.284 con, đàn trâu, bò trên 26.000 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2022 đạt 41.126 tấn; nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển, với diện tích 542 ha, sản lượng năm 2022 đạt 4.000 tấn. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2022 đạt 2.443,3 tỷ đồng; tăng 1.937,9 tỷ đồng so với năm 2011 [10]. Bài viết nhằm phân tích đánh giá thực trạng và kết quả đạt được của quá trình phát triển nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới của huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; từ đó rút ra những giải pháp khắc phục những hạn chế nhằm đạt hiệu quả cao hơn trong quá trình thực hiện của huyện.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thu thập số liệu

Các tài liệu, số liệu thứ cấp có liên quan đến phát triển nông nghiệp theo định hướng xanh được thu thập từ các cơ quan, ban ngành của huyện Phú Bình như: Các báo cáo tổng kết quá trình phát triển kinh tế của huyện, qua các năm, báo cáo kết quả triển khai xây dựng nông thôn mới của huyện; các báo cáo nghiên cứu khoa học có liên quan khác...

* Thu thập số liệu sơ cấp

Phương pháp khảo sát thực địa: Để thu thập thông tin và đánh giá, tác giả đã tiến hành khảo sát thực tế tại một số mô hình sản xuất nông nghiệp theo định hướng xanh trên địa bàn huyện Phú Bình; tiến hành trao đổi trực tiếp với cán bộ phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phỏng vấn sâu chủ các mô hình để tìm hiểu các thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện sản xuất nông nghiệp theo hướng áp dụng công nghệ xanh.

Phương pháp điều tra bảng hỏi: Tác giả thiết kế các phiếu điều tra để phỏng vấn các nhóm đối tượng có liên quan trên địa bàn huyện Phú Bình, phỏng vấn bán cấu trúc với các nhóm đối tượng quản lý bao gồm lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các hộ dân.

2.2. Xử lý số liệu

Các số liệu điều tra được xử lý và tổng hợp trên máy vi tính thành các bảng biểu, đồ thị bằng phần mềm Excel.

2.3. Phương pháp phân tích thông tin

Để phân tích, xử lý và tổng hợp các thông tin thu thập được, tác giả còn sử dụng một số phương pháp phân tích thống kê, phương pháp so sánh, mô tả....

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Chủ trương chính sách liên quan tới phát triển nông nghiệp xanh

Theo Nghị quyết số 26-NQ/TW (05-8-2008), Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã chỉ rõ vị trí chiến lược của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, Nghị quyết cũng khẳng định các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được giải quyết một cách đồng bộ, toàn diện gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Trong mối quan hệ mật thiết giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn, vị trí, vai trò của mỗi thành tố được xác định rõ ràng: “nông dân là chủ thể của quá trình phát triển, xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị theo quy hoạch là căn bản; phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp là then chốt” [2]. Quan điểm trên của Đảng đã định hướng nhiều giải pháp trong quá trình phát triển của các bộ, ngành liên quan và các địa phương. Phát triển, nâng cao đời sống nông dân và xây dựng nông thôn mới, trong đó, phát triển nông nghiệp xanh, ứng dụng công nghệ cao luôn được xác định là một nội dung quan trọng của cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới trên cả nước.

Nghị quyết Trung ương 7 khóa X được coi như một “luồng gió mới” cho sự phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi nhằm nâng cao đời sống nông dân từ chính sách nông nghiệp, làm thay đổi nhanh chóng và sâu sắc diện mạo nông thôn mới. Cụ thể hóa chủ trương của Nghị quyết số 26/NQ-TW, ngày 29-01-2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 176/QĐ-TTg, về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp xanh đến năm 2020. Đề án xác định các quan điểm phát triển nông nghiệp xanh, trong đó nhấn mạnh “phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phải gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn” [8]. Đề án xác định hệ thống các nhiệm vụ và giải pháp phát triển nông nghiệp xanh: công tác quy hoạch, triển khai các hoạt động nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường thông tin, dịch vụ hỗ trợ, hợp tác quốc tế, đa dạng hóa nguồn vốn... Những giải pháp trên phải được lồng ghép, kết hợp chặt chẽ với quá trình xây dựng nông thôn mới để tạo sức mạnh tổng hợp, góp phần thực hiện các mục tiêu mà đề án xác định. Huyện Phú Bình tiếp tục nhấn mạnh chủ trương phát triển nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới là một nhiệm vụ quan trọng trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3.2. Tình hình phát triển nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Phú Bình là huyện trung du, nằm ở phía Nam của tỉnh Thái Nguyên, trung tâm huyện cách thành phố Thái Nguyên 26 km. Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện là 241,39 km², với dân số 172.963 người. Huyện có 20 đơn vị hành chính, gồm 01 thị trấn Hương Sơn và 19 xã. Phú Bình có vị trí giao thương thuận lợi, gần với các tỉnh, thành phố đang phát triển như: Bắc Giang, Bắc Ninh và thủ đô Hà Nội. Trên địa bàn huyện có các tuyến giao thông quan trọng chạy qua như: Quốc lộ 37; đường vành đai V vùng thủ đô Hà Nội; đường tỉnh lộ ĐT 261D, ĐT 261C, ĐT 266, ĐT 269B... Địa hình của Phú Bình tương đối bằng phẳng, có hướng dốc dần từ Đông Bắc xuống Đông Nam, nhiều sông, suối, hồ đập tự nhiên là nguồn cung cấp nước phong phú phục vụ sản

xuất nông nghiệp và sinh hoạt. Là huyện có nền kinh tế thuần nông nên việc phát triển nông nghiệp theo xu hướng mới là điều tất yếu. Cùng với đó, kế hoạch xây dựng nông thôn mới được huyện thực hiện từ năm 2012 đã có nhiều kết quả. Những đặc điểm trên đã tạo điều kiện cho Phú Bình thực hiện thành công chiến lược phát triển nền nông nghiệp xanh gắn liền với xây dựng nông thôn mới.

Phú Bình là đơn vị cấp huyện đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới (tháng 6/2020). Đến nay có 19/19 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, thị trấn Hương Sơn đạt các tiêu chí đô thị văn minh, huyện hoàn thành 09/09 tiêu chí huyện nông thôn mới. Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội đã làm cho diện mạo nông thôn Phú Bình khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên (thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt 55,81 triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, lĩnh vực nông nghiệp được xác định là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện xuyên suốt. Huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Phú Bình là huyện đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên thí điểm thực hiện thành công dồn điền, đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu lớn sản xuất nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao với tổng diện tích 226 ha, hình thành vùng sản xuất lúa gạo và rau quy mô lớn, tạo ra các sản phẩm chất lượng, an toàn và thân thiện môi trường. Tổng sản lượng cây lương thực có hạt năm 2022 đạt 79.647 tấn vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng được chú trọng, phát triển mạnh cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao. Tổng diện tích rừng trên địa bàn huyện là 5.624,15 ha, hằng năm diện tích trồng rừng mới đạt 150 ha/năm, ổn định tỷ lệ che phủ của rừng đạt 23%.

+ Huyện Phú Bình từng bước hình thành các vùng chăn nuôi tập trung quy mô lớn gắn với quy hoạch nông thôn mới. Hiện nay trên địa bàn huyện có 22 hợp tác xã chăn nuôi, có 65 cơ sở sản xuất con giống, 18 trang trại đạt chuẩn VietGap. Tổng đàn vật nuôi cao nhất tỉnh, trong đó: Đàn gia cầm năm 2022 đạt 4,1 triệu con, đàn lợn 178.284 con, đàn trâu, bò trên 26.000 con; sản lượng thịt hơi xuất chuồng năm 2022 đạt 41.126 tấn; nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển, với diện tích 542 ha, sản lượng năm 2022 đạt 4.000 tấn. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2022 đạt 2.443,3 tỷ đồng.

+ Huyện cũng xác định phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân là nhiệm vụ cốt lõi xây dựng nông thôn mới bền vững, những năm qua huyện đã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân. Để phát triển sản xuất nông nghiệp lãnh đạo Huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, tăng cường đầu tư cơ giới vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 của toàn huyện đạt 55,81 triệu đồng/người, trong đó nhiều xã có thu nhập bình quân đầu người đạt 54,0 triệu đồng/người. Điều này được thể hiện chi tiết trong bảng 1.

Bảng 1. Tổng hợp kết quả thực hiện tiêu chí thu nhập bình quân đầu người của các xã, thị trấn huyện Phú Bình

STT	Đơn vị	Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 (triệu đồng/người/năm)
1	Bản Đát	43,84
2	Tân Khánh	53,07
3	Tân Kim	48,33
4	Tân Thành	50,95
5	Đào Xá	54,26
6	Thượng Đình	57,51
7	Bảo Lý	59,38
8	Tân Hoà	50,08
9	Nhã Lộng	49,08

STT	Đơn vị	Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 (triệu đồng/người/năm)
10	Xuân Phương	62,20
11	Tân Đức	54,4
12	Úc Kỳ	49,21
13	Lương Phú	58,02
14	Kha Sơn	53,7
15	Nga My	49,8
16	Thanh Ninh	61,01
17	Dương Thành	54,66
18	Hà Châu	52,06
19	Điềm Thụy	71,02
20	Hương Sơn	75,72
Bình quân toàn huyện		55,81

(Báo cáo số 467/BC-UBND ngày 03/11/2022 của UBND huyện Phú Bình)

Các tiêu chí khác cũng mang lại kết quả cao và đạt chuẩn của các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh việc phát triển kinh tế, huyện còn chú trọng phát triển theo hướng xanh và phải tuân theo các tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới. Với sự nỗ lực của lãnh đạo, nhân dân các xã trong huyện đã đạt được kết quả cao, làm thay đổi cơ bản cơ cấu nền kinh tế và được thể hiện rõ trong bảng 2.

Bảng 2. Tổng hợp kết quả thực hiện một số tiêu chí xã nông thôn mới của một số xã ở huyện Phú Bình năm 2022 (Đơn vị %)

Tiêu chí	Xã Tân Đức	Úc Kỳ	Lương Phú	Kha Sơn	Nga My	Thanh Ninh	Dương Thành	Hà Châu	Điềm Thụy
Tỷ lệ nghèo đa chiều	3,7	7,3	3,8	2,8	7,6	5,1	3,3	5,6	5,6
Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	7,9	7,9	3,5	2,1	3,9	4,0	4,2	5,9	2,5
Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt	91	90	88	91	90	87	92	88	95
Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định	85	89	77	73	94	68	82	79	73

(Báo cáo số 467/BC-UBND ngày 03/11/2022 của UBND huyện Phú Bình)

3.3. Một số mô hình sản xuất nông nghiệp

Hiện trên địa bàn huyện có 05 mô hình sản xuất nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới điển hình đó là:

- Mô hình phát triển lúa chất lượng cao: Mô hình phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm lúa nếp Thâu Dầu tại xã Xuân Phương, xã Úc Kỳ với diện tích 100 ha, giá trị sản phẩm trên một ha đạt 180 triệu đồng. Mô hình xây dựng chuỗi liên kết sản xuất lúa gạo tại xã Dương Thành, Tân Đức, Tân Khánh 200 ha, giá trị sản phẩm trên một ha đạt 150 triệu đồng;

- Mô hình sản xuất gà đồi phát triển ở nhiều xã trong đó điển hình là Hợp tác xã Điền Quy xã Tân Thành có quy mô 15.000 con gà đẻ, 10.000 con gà thịt...

- Mô hình hợp tác xã chăn nuôi gà ở xã Lương Phú có quy mô trên 10.000 con. Ngựa bạch ở xóm Phầm, xã Dương Thành hàng năm cung cấp khoảng 500 con ngựa thương phẩm và 200 con ngựa giống, ... đem lại lợi nhuận trên 2 tỷ đồng.

- Mô hình Hợp tác xã Rau củ quả an toàn xã Dương Thành; Hợp tác xã nông nghiệp Vạn Xuân xã Tân Kim, Nhã Lộng....

- Mô hình cây ăn quả: Bưởi, ổi, dưa lê... được thực hiện ở nhiều xã như: Tân Đức, La Dao, Tân Kim...

Năm mô hình trên đều được Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số vùng trồng và được đánh giá xếp hạng OCOP đem lại giá trị kinh tế, các mô hình phát triển sản xuất đã và đang được triển khai nhân rộng trên địa bàn. Các sản phẩm sản xuất ra được các chuỗi cửa hàng bán lẻ và hệ thống siêu thị tại các thị trường như Hà Nội, Thái Nguyên, Bắc Giang... tiêu thụ.

Lĩnh vực trồng trọt: Tổng số có 17 hợp tác xã với tổng số vốn điều lệ khoảng 20 tỷ đồng. Điển hình cho loại hình hợp tác xã chuyên về trồng trọt có Hợp tác xã Bình Minh xã Nhả Lộng; Hợp tác xã có 26 xã viên, tổ chức sản xuất trên quy mô diện tích hơn 10 ha, trong đó có 7 ha sản xuất đạt tiêu chuẩn VietGap, có khoảng 2.000 m² nhà lưới, sản phẩm chủ yếu của Hợp tác xã là rau, củ, quả các loại. Các sản phẩm được thị trường đánh giá cao về chất lượng; được các siêu thị trong và ngoài tỉnh tiêu thụ như siêu thị Aloha, siêu thị Lan chi - Mart... đảm bảo mức thu nhập cho xã viên Hợp tác xã và người lao động từ 7-8 triệu đồng/tháng. Ngoài ra còn một số hợp tác xã điển hình trong sản xuất có hiệu quả như: Hợp tác xã Rau củ quả an toàn xã Dương Thành; Hợp tác xã nông nghiệp Vạn Xuân xã Tân Kim....

Lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản: Bao gồm 02 hợp tác xã nuôi trồng thủy sản, 22 hợp tác xã chăn nuôi với tổng số vốn điều lệ là trên 30 tỷ đồng. Các hợp tác xã chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản thường xuyên áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào trong quá trình chăn nuôi mang lại hiệu quả cao, tạo ra lợi nhuận lớn cho người chăn nuôi. Điển hình cho loại hình hợp tác xã này có: Hợp tác xã nuôi hươu xã Tân Hoà với quy mô 300 con hươu, mỗi năm cho doanh thu trên 2,1 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 12 triệu đồng/người/tháng, sản phẩm chính của Hợp tác xã là cao hươu, thịt hươu sấy, nhung hươu, giò hươu, trong đó có sản phẩm cao hươu, thịt hươu sấy đã được công nhận đạt OCOP 3 sao năm 2021; Hợp tác xã ngựa bạch tại xã Dương Thành, với quy mô hơn 300 con ngựa bạch với sản phẩm chủ lực là thịt ngựa, giò ngựa, cao ngựa bạch, phôi ngựa, trong đó có sản phẩm Cao ngựa Bạch Trường Nguyên đã được công nhận đạt OCOP 4 sao năm 2021, với doanh thu trên 6 tỷ đồng/năm, đã tạo việc làm cho 54 lao động, với mức thu nhập bình quân 11 triệu đồng/tháng.

Huyện Phú Bình thường xuyên thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGap hoặc tương đương. Trong những năm qua, huyện đã đẩy mạnh việc xúc tiến thương mại cho các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn, đã cấp mã QR cho các sản phẩm nông sản của địa phương. Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bảo hộ nhãn hiệu cho các sản phẩm như: Gạo Nếp Thầu Dầu, Gà đồi Phú Bình, Tương Ưc Kỳ,..., trên địa bàn huyện đã có trên 40 sản phẩm được truy xuất nguồn gốc và sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap.

Việc phát triển nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn mới cần đảm bảo các tiêu chí về kinh tế, cảnh quan, môi trường. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Tiêu chí này đã được huyện Phú Bình quan tâm, chỉ đạo các xã phát động và thực hiện thường xuyên như: Trồng hoa, cây xanh ở các tuyến đường; thường xuyên tổng vệ sinh môi trường hàng tuần, hàng tháng ở các xã, các cơ quan, trường học. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Trên các tuyến đường giao thông nông thôn... được trồng các loại cây bóng mát, cây ăn quả lâu năm... với tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại các điểm dân cư nông thôn đạt bình quân 5,21 m²/người. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. Thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật: Hiện nay, trên địa bàn đã bố trí 1.021 bể chứa bằng bê tông để thu gom vỏ chai, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Kết quả huyện đã hợp đồng thuê đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

Để phát triển nông nghiệp có ứng dụng khoa học kỹ thuật cao vào sản xuất, ứng dụng chuyển đổi số trong thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: Gạo J02, Gà đồi, tương nếp, cao ngựa... Huyện Phú Bình thường xuyên quảng bá hình ảnh các mô hình để thu hút khách du lịch thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội: Công thông tin điện tử của xã; thường xuyên đăng tải các tin, bài phản ánh, quảng bá các sản phẩm OCOP, các sản phẩm tiêu biểu ...có lợi thế phát triển du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Từ năm 2012, Phú Bình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; đến nay (5/2023), Phú Bình đã hoàn thiện xong chương trình mục tiêu quốc gia này. 100% các xã đạt 19 tiêu chí mà chương trình đề ra. Cụ thể, nhóm Quy hoạch có 1 tiêu chí (1- Quy hoạch); nhóm Hạ tầng kinh tế - xã hội có 8 tiêu chí (2- Giao thông; 3- Thủy lợi và phòng, chống

thiên tai; 4- Điện; 5- Trường học; 6- Cơ sở vật chất văn hóa; 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8- Thông tin và truyền thông; 9- Nhà ở dân cư); nhóm Kinh tế và tổ chức sản xuất có 4 tiêu chí (10- Thu nhập; 11- Nghèo đa chiều; 12- Lao động; 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn); nhóm Văn hóa - Xã hội - Môi trường có 6 tiêu chí (14- Giáo dục và Đào tạo; 15- Y tế; 16- Văn hóa; 17- Môi trường và an toàn thực phẩm; 18- Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; 19- Quốc phòng và an ninh). Đặc biệt, kinh tế có nhiều chuyển biến, chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao, tỉ lệ hộ nghèo giảm.

3.4. Một số hạn chế trong giải pháp phát triển nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

***Hạn chế**

- Nguồn lực đầu tư cho xây dựng nông thôn mới và phát triển nông nghiệp xanh là rất lớn, trong khi nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách còn hạn chế; việc huy động nguồn đóng góp của nhân dân gặp khó khăn; bên cạnh đó, thời tiết diễn biến phức tạp, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của Nhân dân.

- Xuất phát điểm để xây dựng nông thôn mới của huyện thấp (bình quân đạt 3,3 tiêu chí/xã), một số tiêu chí như: Giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hoá, trường học... đạt tỷ lệ rất thấp so với quy định.

- Một số xã có địa bàn rộng, dân cư phân tán, nguồn lực ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, phải huy động từ nhân dân và nguồn khác, trong khi thu nhập của một số hộ dân ở nông thôn còn thấp, nên huy động gặp khó khăn.

- Thời tiết, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân qua đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, thu nhập, hộ nghèo, môi trường.

- Việc xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp tập trung để thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã vào đầu tư khó thực hiện do tư tưởng giữ đất của một bộ phận nông dân.

*** Nguyên nhân**

- Công tác tuyên truyền vận động thực hiện có nơi, có lúc chưa thường xuyên; nhận thức của một bộ phận nhân dân về chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển nông nghiệp xanh còn chưa toàn diện, chưa phát huy hết sức mạnh của cộng đồng dân cư.

- Công tác phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện còn chưa đồng bộ và hiệu quả.

- Bộ máy quản lý, điều hành giúp việc đã được thành lập ở các cấp, tuy nhiên cán bộ còn kiêm nhiệm nhiều việc nên tham mưu đôi lúc còn chưa kịp thời. Trình độ năng lực, chuyên môn của một số cán bộ tham mưu thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

- Các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới của huyện Phú Bình đều có những hạn chế trong quá trình thực hiện như: Thiếu vốn, trình độ sản xuất còn hạn chế, thiếu đồng bộ, yếu về khoa học công nghệ... nên có khi còn gặp nhiều rủi ro, chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao.

3.5. Một số giải pháp phát triển nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên

Từ các hạn chế trên của thực trạng phát triển nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới ở huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên, tác giả nhận thấy, để phát triển hiệu quả nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới huyện cần có một số giải pháp như sau:

Một là, phát triển nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới trước hết phải làm tốt ở một số cơ quan, đơn vị. Công tác tuyên truyền để cả hệ thống chính trị và nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ về chủ trương xây dựng nông thôn mới là yếu tố quyết định thành công trong quá trình thực hiện.; đồng thời giúp người dân hiểu rõ vai trò trách nhiệm của mình là chủ thể trong việc thực hiện và thụ hưởng từ chương trình.

Hai là, công tác lãnh đạo, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp phải chủ động, sáng tạo, quyết liệt, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới các cấp phải có kế hoạch, lộ trình thực hiện các tiêu chí, phân công cho cơ quan, đơn vị và các thành viên chịu trách nhiệm phụ trách của từng địa bàn, nội dung cụ thể, phát huy vai trò của người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới.

Ba là, thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển nông nghiệp xanh phải gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; xây dựng các vùng sản xuất tập trung phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; tạo môi trường thuận lợi thu hút các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Bốn là, xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài không chạy theo thành tích mà phải tích cực, quyết liệt; thực hiện đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, tập trung huy động nguồn lực của nhân dân, sự hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, đồng thời sử dụng lồng ghép, hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia; khai thác sử dụng có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, đẩy nhanh phát triển kinh tế xã hội, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

Năm là, coi trọng công tác xây dựng và đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, nhất là ở cơ sở trong xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển nông nghiệp xanh, đây là yếu tố quan trọng đảm bảo cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả.

Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chưa tốt, không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Kết luận

Phát triển nông nghiệp xanh gắn với xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Huyện Phú Bình. Là một huyện thuần nông, giá trị sản xuất nông nghiệp luôn chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu nền kinh tế, Huyện Phú Bình đã coi nông nghiệp, nông thôn là chiến lược trong quá trình xây dựng nông thôn mới và đạt kết quả cao. Huyện khẳng định: “Xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển nông nghiệp xanh là quá trình liên tục, lâu dài, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc”[9]. Lựa chọn các đột phá xây dựng nông thôn mới: Đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, nâng cao thu nhập cho người dân; xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường và môi trường cảnh quan nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn; Nhờ đó nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, đẩy mạnh triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; đảm bảo tình hình an ninh trật tự để người dân thực sự được hưởng thụ thành quả từ xây dựng nông thôn mới, góp phần đưa huyện Phú Bình đạt chuẩn đô thị loại IV và cơ bản đạt tiêu chuẩn thị xã vào năm 2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Communist Party of Vietnam, *Resolution No. 26-NQ/TW, dated August 5, 2008, the 7th Conference of the Central Committee, term X, “On agriculture, farmers and rural areas”*, 2008.
- [2] V. L. Vu and S. H. Dao, “Development of High-tech application agriculture connected with new rural construction (2008 – 2021) - policies and results,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 17, pp. 50-58, 2022.
- [3] Government of the Socialist Republic of Vietnam, *Decision No. 1658/QĐ-TTg dated October 1, 2021 approving the National Strategy on Green Growth for the period of 2021 - 2030, with a vision to 2050*, 2021.
- [4] L. T. Nguyen, T. S. Cao, V. D. Bui, and N. T. Nguyen, “Situation and challenges in green-oriented agricultural development in Thua Thien Hue province,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 17, pp. 39-49, 2022.
- [5] Q. A. Pham, A. T. Tran, and C. H. Nguyen, “A model of sustainable household farming economy in Quang Ninh district, Quang Binh province,” *VNU Journal of Science*, vol. 29, no. 2, pp. 56-66, 2013.

-
- [6] T. V. Chu and V. L. Vu, "The party's leadership on development of high-tech agriculture (2016 - 2021)," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 12, pp. 70-76, 2022.
- [7] N. H. Hoang, "Developing hi-tech agriculture associated with restructuring our country's agricultural sector from an institutional perspective," *Journal of Political Theory*, no. 8, pp. 16-22, 2017.
- [8] H. D. Do and V. T. Nguyen, "Determining factors affecting results of resource mobilization in new rural construction-a systematic review," *Journal of Political Theory*, vol. 228, no. 8, pp. 192-197, 2023.
- [9] T. T. H. Nguyen, "Efficient use of investment capital sources in agricultural production in Phu Binh district, Thai Nguyen province period 2015 - 2017. Development orientation to 2020," *Journal of Political Theory*, vol. 205, no. 12, pp. 143-150, 2017.
- [10] Phu Binh District Committee, *Results of new rural construction by the end of 2022 of Phu Binh district, Thai Nguyen province, reported No 467/BC-UBND Phu Binh*, March 11, 2022.